

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Kế hoạch số 296-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

Thực hiện Kế hoạch số 296-KH/TU ngày 10/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 296-KH/TU với những nội dung cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích:

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

b) Quán triệt sâu kỹ và tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch số 296-KH/TU, qua đó nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

### 2. Yêu cầu:

a) Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, tổ chức rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 4321/KH-UBND ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở giai đoạn 2022-2030; trên cơ sở đó tiếp tục bổ sung, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 296-KH/TU phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị trong giai đoạn mới.

b) Các tổ chức, xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế tham gia thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

## **II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030**

### **1. Đối với phổ cập mẫu giáo mầm non cho trẻ 5 tuổi**

Huy động 100% trẻ em trong độ tuổi 5 tuổi ra lớp và 100% trẻ ra lớp được học 2 buổi/ngày. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 40% và trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đến trường đạt trên 80%. 100% xã, phường, thị trấn và 100% huyện, thành phố duy trì vững chắc chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tỉnh Ninh Thuận duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

90% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

### **2. Đối với phổ cập giáo dục tiểu học**

Đến năm 2030, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%; Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%, số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học; 100% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. 100% huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Tỉnh Ninh Thuận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

### **3. Đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở**

Đến năm 2030, 98% số thanh niên, thiếu niên độ tuổi 15 đến 18 tuổi có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở; 93% số thanh thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tuổi đang học chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; 100% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục; 40% số học sinh tốt nghiệp THCS được học nghề trình độ trung cấp; phân đầu có 42/65 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; 7/7 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, 2/7 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3. Tỉnh Ninh Thuận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

### **3. Đối với xóa mù chữ**

Đến năm 2030, 98% người trong độ tuổi 15 đến 35 biết chữ giai đoạn 2. 99% người trong độ tuổi 15 đến 60 biết chữ giai đoạn 1 và 90% người biết chữ giai đoạn 2; 65% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục; 100% xã, phường, thị trấn duy trì chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. 100% huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Tỉnh Ninh Thuận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

### **4. Đối với phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông**

Đến năm 2030, 80% trường có cấp trung học cơ sở, trường có cấp trung học phổ thông có chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương; có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp, đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

Có ít nhất 15% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các trung tâm giáo dục thường xuyên.

Có ít nhất 25% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp.

Có ít nhất 45% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Tích cực tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

Đa dạng hoá công tác tuyên truyền, vận động thông qua các hình thức thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, nhất là đối với người học và gia đình; tăng cường sự tham gia của các cơ quan truyền thông đại chúng và phát huy ưu thế của tuyên truyền miệng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, Internet. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình học tập tiêu biểu, địa phương làm tốt.

2. Đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Đổi mới căn bản, toàn diện nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá, tiếp cận dần chuẩn các nước tiên tiến. Chú trọng việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất, tư tưởng, đạo đức, năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên. Nâng cao chất lượng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục gắn với quy hoạch nhân lực ngành Giáo dục. Thực hiện tốt việc liên kết giữa trường sư phạm với địa phương trong xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các cấp học, bảo đảm đủ số lượng, cân đối về cơ cấu, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, sớm khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên.

3. Tiếp tục đổi mới chính sách tiền lương, tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, thu hút, bảo đảm điều kiện cần thiết để giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ; có chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với giáo viên công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cơ sở giáo dục chuyên biệt.

4. củng cố bền vững kết quả phổ cập giáo dục, hạn chế người bỏ học và người mù chữ trở lại; tăng dần tỷ lệ trẻ 3 đến 5 tuổi vào học các lớp mẫu giáo; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Chú trọng chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; có chính sách tháo gỡ việc phát triển mạng lưới trường, lớp dân lập, tư thục; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn ở địa bàn khó khăn, kết quả chưa vững chắc.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện, bảo đảm cho mọi công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ học tập, hoàn thành phổ cập

giáo dục, giáo dục bắt buộc; chú trọng trang bị kiến thức và kỹ năng thiết yếu cho người mới biết chữ, duy trì và nâng cao tính bền vững đối với kết quả xoá mù chữ cho người lớn, chú trọng xoá mù chữ chức năng; tăng cường tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh, có cơ hội tiếp tục học tập; tạo điều kiện cho người trong độ tuổi lao động có thể tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, thích ứng với những thay đổi của xã hội; đồng thời, phát triển hệ thống giáo dục mở để tạo cơ hội học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, cân đối cơ cấu ngành nghề, phát triển giáo dục gắn với kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

5. Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa, xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người được học tập suốt đời.

Tiếp tục hỗ trợ kinh phí để củng cố, phát triển bền vững các trung tâm học tập cộng đồng cấp xã; tạo thuận lợi cho các trung tâm học tập cộng đồng tham gia hoạt động khuyến học, khuyến tài, đào tạo nghề, xây dựng xã hội học tập thật sự hiệu quả.

Đẩy mạnh xã hội hoá, tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư xây dựng trường, lớp, nhất là trường mầm non, nhà trẻ ngoài công lập tại khu công nghiệp, khu đô thị đông dân cư, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Hỗ trợ học nghề, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông lựa chọn chương trình giáo dục phù hợp, được thuận lợi trong chuyển đổi giữa các chương trình giáo dục, học thường xuyên, học suốt đời, liên thông giữa các trình độ đào tạo giáo dục nghề nghiệp và cấp học cao hơn; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, khai thác có hiệu quả tài nguyên giáo dục mở góp phần phát triển nguồn nhân lực bền vững, tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

6. Nâng cao vai trò chủ đạo, trách nhiệm quản lý nhà nước, bảo đảm tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường nguồn lực, bảo đảm ngân sách để hoàn thành các mục tiêu về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, ưu tiên phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm.

7. Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, bảo đảm điều kiện cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá gắn với quy hoạch hệ thống giáo dục quốc dân, quy hoạch tỉnh, ngành, địa phương. Đặc biệt quan tâm phát triển mạng lưới trường, điểm trường, lớp học; trường dân tộc nội trú, lớp nội trú dân nuôi, lớp bán trú ở địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan đầu mối tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện cho các cấp có thẩm quyền.

b) Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; tiếp tục đề ra các giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, có các biện pháp quyết liệt giảm thiểu học sinh lưu ban, bỏ học, nhất là ở các địa phương có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố tiếp tục củng cố vững chắc và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở; chú trọng đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng và hiệu quả phổ cập giáo dục ở những vùng có điều kiện khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

d) Chỉ đạo các trường THPT, THCS tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm tổ chức tư vấn hướng nghiệp phân luồng bằng hình thức phù hợp nhằm để đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch đề ra

đ) Đẩy mạnh thực hiện công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (*chống tái mù chữ*); đổi mới công tác vận động, quản lý và tổ chức lớp phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đặc điểm sinh hoạt của người dân, chú trọng đối tượng là người mù chữ vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi.

e) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu UBND các cấp ban hành các chính sách thu hút, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân vào công tác xóa mù chữ; triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ giáo dục cho người dân tộc thiểu số và miền núi sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### 2. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động nâng cao năng lực đào tạo nghề, chủ trì phối hợp với các sở ban ngành rà soát quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh đảm bảo tính khoa học, chủ động được một phần nhân lực lao động có chất lượng cao cho tỉnh.

b) Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch về dạy nghề, giải quyết việc làm, các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho người học thuộc đối tượng chính sách, đặc biệt là các địa phương có điều kiện kinh tế-xã hội còn khó khăn.

c) Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh công tác phân luồng học

sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh được liên thông lên các cấp học cao hơn trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

### **3. Sở Tài chính**

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đề ra các giải pháp hiệu quả nhằm khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề.

### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư cơ sở vật chất để thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và dạy nghề theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

### **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về công tác chống mù chữ và lồng ghép với nội dung tuyên truyền về phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, nhất là ở các địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về công tác tuyên truyền về phổ cập, xoá mù chữ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### **6. Hội Khuyến học tỉnh**

a) Tiếp tục phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp học xoá mù chữ, vận động người lớn ra lớp xoá mù chữ, góp phần thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục và xoá mù chữ tại địa phương.

b) Củng cố, phát triển, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của các tổ chức Hội các cấp và vai trò, trách nhiệm của hội viên trong vận động các nguồn lực tham gia làm khuyến học, khuyến tài; phát huy vai trò nòng cốt của Hội trong công tác vận động học sinh đến trường.

c) Chủ trì tổ chức, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và phân luồng học sinh sau THCS thông qua hệ thống mạng lưới Hội Khuyến học các cấp.

### **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh:**

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh phối hợp với ngành chức năng liên quan và các địa phương tăng cường công tác vận động hội viên, đoàn viên, người lao động và Nhân dân tham

gia thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

b) Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên theo quy định đối với các địa phương, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

### **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

a) Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp.

b) Rà soát, thống kê chính xác số người mù chữ trong độ tuổi 36-60 ở từng địa phương, địa bàn; đề xuất giải pháp và xây dựng kế hoạch mở các lớp xóa mù chữ cụ thể theo từng giai đoạn 6 tháng, 1 năm từ nay đến hết năm 2025; giai đoạn 2025 – 2030.

c) Đầu tư bổ sung cơ sở vật chất trường lớp theo hướng hiện đại gắn với việc rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục và bổ sung đội ngũ giáo viên các cấp học đáp ứng việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội.

d) Căn cứ tình hình thực tế của các địa phương, chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 296-KH/TU một các cụ thể, thiết thực; tăng cường kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và kịp thời biểu dương những tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 296-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

#### ***Nơi nhận:***

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Hội đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. NAM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Biên**